

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM X
TỈNH HÀ T**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 113/2019/QĐST-HNGĐ

Cẩm X, ngày 23 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 132/2019/TLST/HNGĐ ngày 9 tháng 8 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị T, sinh năm 1984

Trú quán: thôn 1, xã An B, huyện Kiến X, tỉnh Thái Bình

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1982

Trú quán: xóm 2, xã Cẩm H, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh

Căn cứ vào Khoản 1 điều 51, điều 53, điều 54, điều 55, điều 57, điều 81, điều 82, Điều 83, điều 107, điều 110, điều 116, điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 24; Khoản 7, Điều 26; Điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 điều 27 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trương Thị T và anh Nguyễn Văn Đ

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Chị Trương Thị T và anh Nguyễn Văn Đ nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con cái: Chị Trương Thị T và anh Nguyễn Văn Đ xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung: Cháu Nguyễn Trương Hương G, sinh ngày 08/03/2006; cháu Nguyễn Trương Nhật M, sinh ngày 21/03/2017.

Ghi nhận sự thỏa thuận của chị T và anh Đ như sau:

Giao hai cháu Nguyễn Trương Hương G, sinh ngày 08/03/2006 và cháu Nguyễn Trương Nhật M, sinh ngày 21/03/2017 cho chị Trương Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi

dưỡng và giáo dục, kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi cháu G và cháu M trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Văn Đ có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi hai cháu G và cháu M mỗi tháng 4.000.000đ (Bốn triệu đồng), kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi cháu G và cháu M đủ 18 tuổi (có khả năng lao động) hoặc có sự thay đổi khi một trong hai bên có yêu cầu. Anh Nguyễn Văn Đ có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cấm, cản trở.

- Về tài sản: Chị Trương Thị T và anh Nguyễn Văn Đ xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: Chị Trương Thị T và anh Nguyễn Văn Đ xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng.

- Về án phí: Chị Trương Thị T và anh Nguyễn Văn Đ thống nhất thỏa thuận chị T có nghĩa vụ nộp 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh, theo biên lai thu tiền số 0003347 ngày 09/8/2019. Trả lại cho chị Trương Thị T 150.000đ đồng tiền tạm ứng án phí mà chị Tuyển đã nộp.

Anh Nguyễn Văn Đ có nghĩa vụ nộp 150.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện CX;
- Chi Cục T.H.ADS huyện CX;
- UBND xã Cẩm Hà
- Các đương sự;
- Lưu HS, án văn.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM XUYỀN
THẨM PHÁN**

Trần Thị MT

